

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HƯNG  
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày 09/03/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Long.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Trương Quang Trung.

Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Vũ Trường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 25/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn Đ, sinh năm 1978, tại Đồng Tháp.

Nơi thường trú: ấp S, T, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Nguyễn Thị C; có vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1979, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1998 người nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: không, tiền án: không. Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Hoàng N, sinh năm 1992, tại Long An.

Tên gọi khác: H.

Nơi thường trú: ấp S, T, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn M và bà Lê Thị D; có vợ Võ Kim N, sinh năm 1991; bị cáo có 03 người con, người lớn nhất sinh năm 2013 và người nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: không, tiền án: không. Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Ông Dương Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp A, Đ, xã A, B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Lâm Minh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã T A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp G, C, xã H, Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Anh Dương Hoàng A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, Đ, xã A, B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp A, V, N, phường A, V, TP Tân An, tỉnh Long An.

*Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp S, T, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Anh Nguyễn V, N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp A, Đ, xã A, B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Võ Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp S, T, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

[Các bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt]

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/5/2020 Dương Văn H rủ Lâm Minh T và Nguyễn Văn M hùn tiền mua heo về bán lại kiếm lời, tất cả đồng ý giao cho T đứng ra liên hệ mua heo, còn H thuê phương tiện vận chuyển heo. Trong ngày 31/5/2020, T điện thoại cho Võ Văn H ngụ ấp S, T, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An hỏi mua heo nhưng H nói không có, sau đó H giới thiệu T với Cao Văn Đ, sinh năm 1978 ngụ ấp S, T, xã H, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An để mua heo, Đ đồng ý, hai bên thỏa thuận giá là 93.000 đồng/kg, số lượng 20 con. Sau đó Đ rủ Lâm Hoàng N, sinh năm 1992, ngụ cùng ấp hùn với nhau mua heo từ Campuchia về bán kiếm lời, N đồng ý. Đ liên hệ với người dân Campuchia mua 20 con heo nhưng khi giao thì người dân Campuchia giao 25 con, Đ liên hệ với T nói số lượng heo nhưng không nói nguồn gốc heo và T đồng ý mua hết 25 con heo, T điện thoại cho D, V, H kêu xe chở heo, H thuê Dương Hoàng A là con trai mình cùng tài xế là Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71C-01422 đi chở heo, hướng đi từ xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. H đưa cho A 165.000.000 đồng và trên đường đi A ghé nhà T lấy thêm 55.000.000 đồng tiền M đưa cho T trước đó, sau khi được T chỉ đường, đến khoảng 23 giờ cùng ngày A và N đến địa điểm giao nhận heo, khi lừa heo lên xe xong, Đ lấy tờ hóa đơn giao cho H, sau khi tính tiền xong A và N điều khiển xe chạy về hướng ấp Kinh Mới, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng thì gặp tổ tuần tra Công an huyện Tân Hưng phát hiện xử lý. Qua khám xét trên xe có 25 con heo không rõ nguồn gốc xuất xứ và không có hóa đơn, giấy kiểm dịch nên đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật. Ngày 10/6/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Hưng kết luận 25 con heo có trọng lượng 2.282kg, trị giá 171.150.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 29/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Cao Văn Đồng và Lâm Hoàng Ngọc về tội “Buôn lậu”.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Dương Hoàng A một chiếc xe ô tô biển kiểm soát 71C-01422 vì đây là chiếc xe của anh A cho thuê, anh A không biết việc thuê xe sử dụng vào việc chở hàng “Buôn lậu” nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cáo trạng số: 08/CT-VKSTH ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố các bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N về tội: “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1, Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N về tội “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1, Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết sau: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có người thân có công với cách mạng làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Dương Văn H, Lâm Minh T và Nguyễn Văn M là những người mua heo của bị cáo Đ và N vận chuyển về tỉnh Đồng Tháp để tiêu thụ nhưng H, T và M không biết rõ nguồn gốc heo nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Văn H, Lâm Minh T và Nguyễn Văn M. Đối với Nguyễn Văn N được Dương Văn H thuê làm tài xế, N không biết Đ và N mua heo không rõ nguồn gốc nên không có căn cứ xử lý. Đối với Phan Văn Đ là người được bị cáo Đ thuê càn và lừa heo lên xe nhưng Đ không biết nguồn gốc heo ở đâu mà chỉ làm thuê nhận tiền công nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật và hình phạt xử lý đối với các bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N cụ thể:

Đối với bị cáo Cao Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 188, Điều 17, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Cao Văn Đ số tiền từ 55.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Lâm Hoàng N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 188, Điều 17, điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Hoàng Ngọc số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính là hình phạt tiền và các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bán heo 171.150.000

đồng và tiền thu lợi bất chính 2.200.000 đồng, (Hai khoản tiền trên hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Tân Hưng, tỉnh Long An)

Hội đồng xét xử cho công bố lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hoàng Â, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, người làm chứng Phan Văn Đ, Nguyễn Văn N và Võ Văn H.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với kết luận điều tra và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, trong quá trình thực hiện các thủ tục tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra các bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 31/5/2020 bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N đã có hành vi buôn bán trái phép hàng hóa qua biên giới khi thực hiện mua 25 con heo từ Campuchia về Việt Nam bán kiếm lời trong khi heo rõ nguồn gốc, không được kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền, trị giá số heo là 171.150.000 đồng, thu lợi bất chính 2.200.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N đã phạm vào tội “Buôn lậu”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “1. Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến 3 năm.”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo:

- Hành vi của bị cáo Cao Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến tình hình dịch bệnh (dịch tả lợn châu phi) đang

lây lan trên toàn quốc và tình hình an ninh chính trị tại khu vực biên giới hiện đang trong giai đoạn dịch bệnh virus covid 19 diễn biến phức tạp, bị cáo là người chủ mưu, rủ rờ bị cáo N, đồng thời bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua heo của người dân Campuchia và lên kế hoạch mua, bán, giao hàng, nhận tiền nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước hành vi và hậu quả của mình. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi lượng hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qua xem xét tính chất, hành vi và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

- Hành vi của bị cáo Lâm Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến tình hình dịch bệnh virus covid 19 diễn biến phức tạp, mặc dù bị cáo không trực tiếp thực hiện việc mua bán nhưng khi được bị cáo Đ rủ rờ thì bị cáo đồng ý ngay nên cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi lượng hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, xét thấy không cần thiết xử phạt tù đối với bị cáo mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ răn đe bị cáo, cũng như giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ đó cho thấy cáo trạng số: 08/CT-VKSTH ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N trước phiên tòa hôm nay về tội “Buôn lậu” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi quyết định hình phạt: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N có người thân trong gia đình có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5, Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 171.150.000 đồng liên quan đến việc phạm tội và 2.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính. (Số tiền này đã được nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Hưng, tỉnh Long An).

[9] Về án phí: Bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### ***Tuyên bố:***

Bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N phạm tội “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1, Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 188; Điều 17, Điều 38, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 188; Điều 17, Điều 65, điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Hoàng N.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Giao bị cáo Lâm Hoàng N cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lâm Hoàng N vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 171.150.000 đồng liên quan đến việc phạm tội và 2.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. (Số tiền này đã được nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Hưng, tỉnh Long An).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn Đ và Lâm Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện/tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh;
- Công an huyện;
- CC-THADS huyện;
- Bị cáo +các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Long**